

Số : 90 /QĐ-STC-PDQT

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**  
**Nhà tập luyện các môn võ**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*  
*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;*  
*Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*  
*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng;*  
*Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*  
*Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*  
*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;*  
*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;*  
*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 08/06/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp Ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;*  
*Căn cứ Quyết định số 1297/QĐ-UBND-HC ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà tập luyện các môn võ;*  
*Xét đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư số 90/BC-TTra ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Phòng Tài chính Đầu tư - Sở Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

- Dự án (công trình) : Nhà tập luyện các môn võ
- Địa điểm : Phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Loại, cấp công trình : Công trình dân dụng, cấp III
- Mã dự án : 7473144
- Chủ đầu tư : Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp

- Thời gian khởi công : 11/4/2018
- Thời gian hoàn thành đưa vào sử dụng : 25/11/2019

## Điều 2. Kết quả đầu tư

### 1. Nguồn vốn đầu tư :

Đơn vị tính : đồng

Nguồn vốn đầu tư	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	20.395.637.000	17.960.364.000	17.927.285.000	+33.079.000
- Ngân sách tỉnh quản lý và phân bổ				
+ Năm 2016 (XDCB.TT)			647.529.000	
+ Năm 2018 (XDCB.TT)			10.000.000.000	
+ Năm 2018 (Ứng trước XSKT)			2.438.311.000	
+ Năm 2019 (XDCB.TT)			4.841.445.000	

### 2. Chi phí đầu tư :

Đơn vị tính : đồng

Nội dung chi phí	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	20.395.637.000	17.960.364.000
- Xây dựng	16.120.032.000	15.637.740.000
- Thiết bị	301.840.000	181.000.000
- Quản lý dự án	362.659.000	362.659.000
- Tư vấn	1.741.003.000	1.594.265.000
- Khác	898.882.000	184.700.000
- Dự phòng phí	971.221.000	

### 3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản :

#### 3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng :

#### 3.2. Chi phí không tạo nên tài sản : 608.373.000 đồng, bao gồm:

- Chi phí Khảo sát địa chất (vị trí cũ) : 232.261.000 đồng.
- Chi phí Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (vị trí cũ): 320.936.000 đồng
- Thảm định BC KTKT (vị trí cũ) : 36.760.000 đồng
- Thảm định PCCC : 18.416.000 đồng.

### 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính : đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			17.351.991.000	

1. Tài sản dài hạn			17.351.991.000	
2. Tài sản ngắn hạn				

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư :

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư : 17.960.364.000 đ

Đơn vị tính : đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	17.960.364.000	
- Ngân sách tỉnh quản lý và phân bổ		
+ Năm 2016 (XDCB.TT)	647.529.000	
+ Năm 2018 (XDCB.TT)	10.000.000.000	
+ Năm 2018 (Ứng trước XSKT)	2.438.311.000	
+ Năm 2019 (XDCB.TT)	4.841.445.000	
- Thu hồi nộp trả ngân sách nhà nước	-62.642.000	
- Ngân sách Tỉnh cấp bổ sung	+95.721.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 15/7/2020

+ Tổng nợ phải thu : **62.642.000 đồng** (Sáu mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi hai ngàn đồng)

+ **Tổng nợ phải trả : 95.721.000 đ** (Chín mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi một ngàn đồng)

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục số 01 kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản :

- Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính : đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	17.351.991.000	

**Điều 4.** Các Trưởng Phòng thuộc Sở Tài chính: Tài chính Đầu tư, Quản lý Giá-Công sản; Giám đốc Kho bạc nhà nước Đồng Tháp; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Tỉnh và Giám đốc Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhân:**

- Như Điều 4;

- Lưu TCĐT+QLG-CS.nph.

**GIÁM ĐỐC**

**Ngô Hồng Chiêu**

**Phụ lục 1**

**TÌNH HÌNH CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN**  
(Kèm theo Quyết định số 90/QĐ-STC-PDQT ngày 16/9/2020  
của Sở Tài chính)

*Đơn vị: đồng*

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị phê duyệt quyết toán	Đã thanh toán/ tạm ứng	Công nợ đến ngày 15/7/2020		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
<b>Tổng số</b>					<b>95.721.000</b>	<b>62.642.000</b>	
01	Chi nhánh Công ty Đồng Tháp - BMC – Trung tâm thử nghiệm & Kiểm định chất lượng XD BMC – DT	Chi phí Khảo sát địa chất (kể cả vị trí cũ)	443.397.000	433.002.000		10.395.000	
02	Trung tâm Quy hoạch đô thị và nông thôn Đồng Tháp	Chi phí Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (vị trí cũ); Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát địa chất, điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Chi phí khảo sát địa hình	676.928.000	624.681.000		52.247.000	
03	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	Chi phí giám sát Khảo sát địa chất	7.822.000		7.822.000		
04	Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Tháp	Chi phí đo đạc	7.483.000		7.483.000		
05	Công ty Cổ phần Thẩm định giá BTCVALUE	Chi phí Thẩm định giá	1.000.000		1.000.000		

06	Chi Cục giám định xây dựng-Sở Xây dựng	Chi phí Kiểm tra công tác nghiệm thu	8.516.000		8.516.000		
07	Sở Tài chính	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	70.900.000		70.900.000		